**8. Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.**

1. Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công tỉnh Hà Tĩnh (Số 02A - Đường Nguyễn Chí Thanh - Thành phố Hà Tĩnh - Tỉnh Hà Tĩnh).

Cán bộ chuyên môn kiểm tra hồ sơ:

+ Nếu hồ sơ chưa đầy đủ hoặc không hợp lệ: Cán bộ chuyên môn hướng dẫn bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

+ Nếu hồ sơ đầy đủ, hợp lệ: Làm thủ tục tiếp nhận hồ sơ, hẹn trả kết quả cho tổ chức, cá nhân.

- Bước 2: Cán bộ chuyên môn có trách nhiệm chuyển hồ sơ về Sở Tài nguyên và Môi trường (qua Phòng Khoáng sản để giải quyết theo quy định. Trường hợp hồ sơ chưa đúng quy định, trong thời hạn không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm hướng dẫn một lần bằng văn bản trả về Trung tâm hành chính công tỉnh để thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

- Bước 3: Đến hẹn, Trung tâm hành chính công Tỉnh trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức, cá nhân và yêu cầu nộp phí, lệ phí cho Trung tâm (nếu có) theo quy định.

2. Cách thức thực hiện:

- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm hành chính công tỉnh.

- Thời gian tiếp nhận hồ sơ: Giờ hành chính tất cả các ngày làm việc trong tuần.

3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Bản chính: Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản; hợp đồng chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản, kèm theo bản kê giá trị tài sản chuyển nhượng (theo Mẫu số 10 kèm theo); bản đồ hiện trạng khai thác mỏ tại thời điểm đề nghị chuyển nhượng; báo cáo kết quả khai thác khoáng sản đến thời điểm đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản.

- Bản chính hoặc bản sao có chứng thực: Giấy đăng ký hoạt động kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng; Giấy đăng ký đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài).

b) Số lượng hồ sơ: 03 (ba) bộ

4. Thời hạn giải quyết: Không quá 25 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, trong đó:

- Sở Tài nguyên và Môi trường: 20 ngày

- Ủy ban nhân dân tỉnh: 5 ngày

5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính: Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Hà Tĩnh.

7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy phép.

8. Lệ phí:

Lệ phí cấp giấy phép chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản tính bằng 50% lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, cụ thể:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Nhóm Giấy phép khai thác khoáng sản | Mức thu (đồng/giấy phép) |
| 1 | Giấy phép khai thác cát, sỏi lòng suối: |  |
| 1.1 | Có công suất khai thác dưới 5.000 m3/năm; | 500.000 |
| 1.2 | Có công suất khai thác từ 5.000 m3 đến 10.000 m3/năm; | 5.000.000 |
| 1.3 | Có công suất khai thác trên 10.000 m3/năm. | 7.500.000 |
| 2 | Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp: |  |
| 2.1 | Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm; | 7.500.000 |
| 2.2 | Giấy phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác dưới 100.000 m3/năm hoặc loại hoạt động khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích dưới 10 ha và công suất khai thác từ 100.000 m3/năm trở lên, than bùn trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này; | 10.000.000 |
| 2.3 | Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có diện tích từ 10 ha trở lên và công suất khai thác từ 100.000 m3/năm trở lên, trừ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng suối quy định tại mục 1 của Biểu mức thu này. | 15.000.000 |
| 3 | Giấy phép khai thác khoáng sản làm nguyên liệu xi măng; khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường mà có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; đá ốp lát và nước khoáng. | 20.000.000 |
| 4 | Giấy phép khai thác các loại khoáng sản lộ thiên trừ các loại khoáng sản đã qui định tại điểm 1,2,3,6,7 của biểu mức thu này: |  |
| 4.1 | Không sử dụng vật liệu nổ công nghiệp; | 20.000.000 |
| 4.2 | Có sử dụng vật liệu nổ công nghiệp. | 25.000.000 |
| 5 | Giấy phép khai thác các loại khoáng sản trong hầm lò trừ các loại khoáng sản đã qui định tại điểm 2,3,6 của biểu mức thu này. | 30.000.000 |
| 6 | Giấy phép khai thác khoáng sản quí hiếm. | 40.000.000 |
| 7 | Giấy phép khai thác khoáng sản đặc biệt và độc hại. | 50.000.000 |

9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản *(Mẫu số 10 ban hành kèm theo Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)*.

10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: không

11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010.

- Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản.

- Thông tư số 191/2016/TT-BTC ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy địnhmức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định đánh giá trữ lượng khoáng sản và lệ phí cấp giấy phép hoạt động khoáng sản.

- Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản.

*Mẫu số 10*

|  |
| --- |
| **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Địa danh, ngày... tháng... năm......* |

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN KHAI THÁC KHOÁNG SẢN

Kính gửi: Bộ Tài nguyên và Môi trường

(Uỷ ban nhân dân tỉnh.........)

.............(Tên tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng)

Trụ sở tại:......................................................................................................

Điện thoại:................................................, Fax.............................................

Được phép khai thác (tên khoáng sản)............ tại xã................... huyện....... tỉnh................... theo Giấy phép khai thác khoáng sản số...... ngày.... tháng... năm....của Bộ Tài nguyên và Môi trường (Ủy ban nhân dân tỉnh/thành phố..)

Đề nghị được chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản cho:

.......... (Tên tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng)

Trụ sở tại:......................................................................................................

Điện thoại:..............................................., Fax:.............................................

Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số...., ngày.... tháng... năm.... do.... (tên cơ quan) cấp; hoặc Giấy phép đầu tư số... ngày... tháng... năm.... do..... (Cơ quan cấp giấy phép đầu tư) cấp.

Hợp đồng chuyển nhượng số.... ký ngày... tháng... năm... và các văn bản khác liên quan.

Mục đích sử dụng khoáng sản.......................................................................

(Tên tổ chức, cá nhân)............... cam đoan thực hiện đúng quy định của pháp luật về khoáng sản và quy định của pháp luật khác có liên quan./.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ chức, cá nhân đề nghị chuyển nhượng**  (Ký tên, đóng dấu) | **Tổ chức, cá nhân nhận chuyển nhượng**  (Ký tên, đóng dấu) |